

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Bản án số: 68/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 25/10/2018

V/v “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ-RỊA VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Cường**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Lê Thị Quỳnh Nga**

2. Bà **Nguyễn Thị Tuyết Hồng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nga** là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lý** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 224/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2018 về “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Khánh V**, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu. Tạm trú: ấp P, xã T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Thanh Đ**, sinh năm 1977 (vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu. Tạm trú: ấp P, xã T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị Khánh V trình bày:

Về hôn nhân: Bà V và ông Đ sống chung với nhau từ năm 1999, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Hương, thị xã Bà Rịa. Sau khi kết hôn ông Đ đã có lần bỏ nhà đi 02 năm mới về, nhưng sau đó vẫn không chịu làm ăn, không

chăm lo cho gia đình, thường xuyên uống rượu dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bà V đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng ông Đ vẫn không thay đổi. Vợ chồng đã ly thân và không còn tình gì nên bà V yêu cầu được ly hôn với ông Đông.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Trúc L, sinh ngày 26/02/2001, bà V yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng.

Về chia tài sản: Bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết và xác nhận vợ chồng không nợ ai.

Căn cứ vào đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Thanh Đ trình bày:

Ông Nguyễn Thanh Đ thừa nhận ông thường xuyên uống rượu nên vợ chồng mâu thuẫn với nhau, bản thân ông không muốn ly hôn nhưng nếu bà V cương quyết ly hôn thì ông đồng ý ly hôn. Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Trúc L, sinh ngày 26/02/2001 ông đồng ý giao cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản ông Đ không yêu cầu giải quyết, vợ chồng không nợ ai.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Khánh V cung cấp các chứng cứ: Bản trích lục giấy chứng nhận đăng ký kết hôn (bản sao); giấy khai sinh của con (bản sao); Còn bị đơn ông Nguyễn Thanh Đ không cung cấp chứng cứ gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Vụ án thụ lý đúng theo thẩm quyền, Thẩm phán đã tiến hành thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ, còn bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào lời khai của các đương sự, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của và V. Bà Vân được ly hôn với ông Đ; giao con chung Nguyễn Trúc L, sinh ngày 26/02/2001 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đ không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản bà V, ông Đ không yêu cầu giải quyết và xác nhận không nợ ai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Thanh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng ông Đ vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Do vậy, xét xử vắng mặt ông Đ theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

2.1 Về hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của bà Nguyễn Thị Khánh V; Bản trích lục giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 17/02/2014 của UBND phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu, Hội đồng xét xử đủ cơ sở khẳng định: Bà V, ông Đ tự nguyện sống chung với nhau có đăng ký kết hôn số 69 quyền 01 ngày 18/12/1999, đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận là vợ chồng. Mâu thuẫn vợ chồng: Do ông Đ thường uống rượu dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Hiện nay vợ chồng đã ly thân, không ai còn quan tâm ai, ông Đ không muốn ly hôn nhưng nếu bà V cương quyết ly hôn thì ông Đ đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa bà V vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Đ, xét mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không thể đoàn tụ được, ông Đ không có biện pháp gì để đoàn tụ gia đình và ông cũng đồng ý ly hôn. Do vậy, cần chấp nhận cho bà V được ly hôn với ông Đ theo quy định tại Điều 56 của luật hôn nhân và gia đình.

2.2 Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn TrúC L, sinh ngày 26/02/2001, bà V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đ đồng ý, con chung Nguyễn TrúC L cũng có nguyện vọng được ở với bà V. Do vậy, cần giao con chung Nguyễn TrúC L cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ. Bà V không yêu cầu dưỡng nuôi con nên tạm thời ông Đ không cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Về chia tài sản: Bà V, ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Bà V, ông Đ xác nhận vợ chồng không nợ ai.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Khánh V phải nộp tiền án phí hôn nhân và đình sơ thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Khánh V về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với bị đơn ông Nguyễn Thanh Đ.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Khánh V được ly hôn với ông Nguyễn Thanh Đ.

2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Trúc L, sinh ngày 26/02/2001. Giao con chung Nguyễn Trúc L, sinh ngày 26/02/2001 cho bà Nguyễn Thị Khánh V trực tiếp nuôi dưỡng, bà V không yêu cầu cấp dưỡng nên tạm thời ông Đ không cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Bà V, ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà V, ông Đ xác nhận vợ chồng không nợ ai.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Khánh V phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002722 ngày 08/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà V đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
- VKSND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND TP. Bà Rịa;
- CCTHADS TP. Bà Rịa;
- UBND phường Long Hương, TP. Bà Rịa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Văn Cường